



TOYOTA

chuyển động tiên phong



ĐƯỜNG DÂY NÓNG PHỤC VỤ KHÁCH HÀNG
CUSTOMER SERVICE HOTLINE

Hotline 24/7
0899 289 289



TOYOTA

FINANCIAL SERVICES

TÍN DỤNG MUA XE

VAY TỪ TOYOTA, MUA XE TOYOTA. Xin vui lòng liên hệ:
• Công ty Tài chính Toyota Việt Nam:
Tel: 028 73090998 – Fax: 028 3911 0113
www.toyotafinancial.com.vn | info@toyotafinancial.com.vn
• Hệ thống Đại lý ủy quyền Toyota trên toàn quốc



TOYOTA

chuyển động tiên phong



LAND CRUISER

UY LỰC THỐNG LĨNH





CÂU CHUYỆN VỀ SỰ KẾ THỪA VÀ PHÁT TRIỂN

Lịch sử của LAND CRUISER bắt đầu vào năm 1951 với TOYOTA JEEP BJ - mẫu xe thế hệ đầu tiên.

Nổi tiếng về độ tin cậy, tính bền bỉ và khả năng vận hành, LAND CRUISER được mệnh danh là "Thống lĩnh mọi địa hình" luôn cùng bạn "Đi bất cứ đâu và ở khắp mọi nơi" (Go anywhere & everywhere) và sẽ luôn "Trở về bình an" (Come back alive and safe). Xuyên suốt hành trình của mình, các thế hệ LAND CRUISER đã không ngừng phát triển, củng cố với tư cách là mẫu xe dẫn động bốn bánh hàng đầu của TOYOTA.

Năm 2021, LAND CRUISER với kỉ niệm 70 năm và hơn 10 triệu xe bán ra trên toàn cầu một lần nữa như lời khẳng định vị thế của mình trong phân khúc.

NEW LAND CRUISER 2021



KIÊU HÃNH VƯỢT TRỘI

Thiết kế của LAND CRUISER thế hệ mới, không chỉ kế thừa sự mạnh mẽ nguyên bản mà còn được phát triển với chiều sâu tinh tế và quyến rũ, tạo nên đẳng cấp riêng biệt trong dòng xe địa hình cao cấp.



ĐẦU XE

Kế thừa những đường nét của thế hệ trước, phần cản trước và cụm đèn được nâng cao để giảm nguy cơ va chạm khi đi đường địa hình. Thiết kế mới với cảm giác phần đầu xe rộng hơn, mạnh mẽ hơn, tạo ra sự vững chắc cho ông vua phân khúc SUV cỡ lớn.



CỤM ĐÈN TRƯỚC

Cụm đèn trước sử dụng công nghệ LED tiên tiến, với khả năng chiếu sáng tối ưu, tránh làm chói mắt người đi ngược chiều, nâng cao tính an toàn.



MÂM XE

Mâm xe cỡ lớn - 18 inches thể hiện rõ nét khả năng vượt địa hình và bám đường của chiếc xe.



CỬA SỔ TRỜI

Cửa sổ trời điều chỉnh điện mang lại trải nghiệm thú vị cho hành khách khi được hoà mình với thiên nhiên trên mọi hành trình.



ĐUÔI XE

Với thiết kế hình khối mang lại dáng vẻ đậm, chắc, đầy mạnh mẽ. Đuôi xe được thiết kế mỏng hơn cho hiệu suất khí động học tốt hơn.



NỘI THẤT VÀ TIỆN NGHI

Nội thất cao cấp, sang trọng kết hợp hoàn hảo với các tính năng tiên tiến vượt bậc, LAND CRUISER phiên bản mới mang đến cho chủ sở hữu những trải nghiệm đỉnh cao cùng với niềm tự hào không giới hạn.



MÀN HÌNH GIẢI TRÍ

Màn hình giải trí 12.3 inches cùng với hệ thống 14 loa JBL mang đến những tiện ích thú vị, nhưng đồng thời cũng hỗ trợ người lái an toàn trên hành trình trải nghiệm.



ĐIỀU HOÀ TỰ ĐỘNG PHÍA SAU

Điều hoà tự động phía sau giúp nâng cao sự tiện nghi và thoải mái cho hành khách ở các hàng ghế sau.



SẠC KHÔNG DÂY

Sạc không dây giảm thiểu thao tác cho người sử dụng, góp phần thiết kế nội thất gọn gàng và ngăn nắp hơn.



BỐ TRÍ GHẾ NGỒI

Tất cả các ghế có thể sắp xếp linh động để phù hợp với số hành khách và hành lý trên xe.



VẬN HÀNH MẠNH MẼ



ĐỘNG CƠ 3.5 V6 TURBO

LAND CRUISER được trang bị động cơ mới dung tích 3.5L V6 Turbo với công suất vượt trội cùng với các công nghệ tiên tiến mang lại trải nghiệm lái hứng khởi và tiết kiệm nhiên liệu tuyệt vời.



HỘP SỐ TỰ ĐỘNG 10 CẤP

Hộp số tự động 10 cấp đem tới khả năng điều khiển nhẹ nhàng, thoải mái cùng khả năng vận hành mượt mà trong các điều kiện địa hình.



HỆ THỐNG TREO ĐÔNG LỰC HỌC (KDSS)

Tùy theo điều kiện mặt đường, tốc độ xe và điều kiện lái, hệ thống tùy chỉnh thanh cân bằng trước/ sau nhằm tối ưu hóa khả năng bám đường, độ ổn định và tạo cảm giác lái tốt nhất.



HỆ THỐNG LỰA CHỌN ĐA ĐỊA HÌNH (MTS)

Hệ thống cho phép bạn lựa chọn các chế độ lái phù hợp với các địa hình khác nhau, làm tăng khả năng bám đường, độ ổn định của xe.



AN TOÀN HÀNG ĐẦU

LAND CRUISER tích hợp tính năng an toàn cao cấp
TOYOTA SAFETY SENSE 2.0 đảm bảo an toàn cho tất cả mọi người.



► HỆ THỐNG HỖ TRỢ GIỮ LÀN ĐƯỜNG (LTA)

Hệ thống cảnh báo người lái bằng còi và đèn cảnh báo khi xe bắt đầu rời khỏi làn đường mà không có tín hiệu rẽ từ người lái.
Hệ thống cũng có thể kích hoạt hỗ trợ lái để điều chỉnh và ngăn không cho xe rời khỏi làn đường.

► HỆ THỐNG ĐIỀU CHỈNH ĐÈN CHIẾU XA TỰ ĐỘNG (AHB)

Là hệ thống an toàn chủ động giúp cải thiện tầm nhìn của người lái vào ban đêm. Hệ thống có thể tự động chuyển từ chế độ chiếu xa sang chiếu gần khi phát hiện các xe đi ngược chiều và tự động trở về chế độ chiếu xa khi không còn xe đi ngược chiều.

► HỆ THỐNG CẢNH BÁO TIỀN VÀ CHẠM (PCS)

Là hệ thống an toàn chủ động, khi phát hiện va chạm có thể xảy ra với phương tiện khác, hệ thống sẽ cảnh báo người lái và đồng thời kích hoạt phanh hỗ trợ khi người lái đạp phanh hoặc tự động phanh khi người lái không đạp phanh.

► HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN HÀNH TRÌNH CHỦ ĐỘNG (DRCC)

Là công nghệ an toàn chủ động, sử dụng radar gắn dưới lưới tản nhiệt phía trước cùng với camera để phát hiện các phương tiện phía trước. Đồng thời tự động điều chỉnh tốc độ để đảm bảo khoảng cách an toàn với các phương tiện đang lưu thông.

► MỘT SỐ TÍNH NĂNG AN TOÀN KHÁC

HỆ THỐNG CẢNH BÁO PHƯƠNG TIỆN CẮT NGANG PHÍA SAU (RCTA):

Hệ thống sẽ hỗ trợ làm giảm khả năng va chạm với chướng ngại vật hoặc các xe đang đến trong lúc đang lùi xe. Đồng thời còi báo hiệu sẽ kêu để cảnh báo cho người lái.



TÚI KHÍ SRS:

Túi khí và túi khí đầu gối cho lái xe và người ngồi phía trước.
Túi khí bên cho hàng ghế trước và hàng ghế thứ hai. Túi khí rèm cho cả 3 hàng ghế nhằm hỗ trợ tối ưu cho người lái và hành khách khi xảy ra va chạm.

BẢNG THÔNG SỐ KỸ THUẬT

ĐẶC TÍNH KỸ THUẬT / SPECIFICATION			CHI TIẾT / DETAIL
KÍCH THƯỚC / DIMENSIONS			
Kích thước tổng thể bên ngoài / Overall dimension	Dài x Rộng x Cao / L x W x H	mm x mm x mm	4965 x 1980 x 1945(*)
Chiều dài cơ sở / Wheelbase		mm	2850(*)
Chiều rộng cơ sở / Tread	(Trước/ Sau) / (Front/ Rear)	mm	1665/1670(*)
Khoảng sáng gầm xe / Ground clearance		mm	235
Trọng lượng không tải / Kerb weight		kg	2470 - 2570(*)
Trọng lượng toàn tải / Gross weight		kg	3230(*)
ĐỘNG CƠ-VẬN HÀNH / ENGINE - PERFORMANCE			
Loại động cơ / Engine model code			V35A-FTS, V6, tăng áp kép / V35A-FTS, 6 cylinders, V arrangement, twin turbo charger
Dung tích xy lanh / Displacement	cc		3445
Công suất tối đa / Max output	(kw)/hp@rpm		(305) 409 / 5200(*)
Mô men xoắn tối đa / Max torque	nm@rpm		650 / 2000 - 3600(*)
Hệ thống truyền động / Drivetrain			4 bánh toàn thời gian / Full-time 4WD
Hộp số / Transmission type			Tự động 10 cấp / 10AT
Hệ thống treo / Suspension	Trước / Front Sau / Rear		Hệ thống treo động lực học độc lập tay đòn kép / IF5, Kinetic Dynamic Suspension System Hệ thống treo động lực học liên kết 4 điểm / 4-link Thủy lực biến thiên theo tốc độ & bộ chấp hành hệ thống lái / HPS, Steer act
Hệ thống lái / Steering system			Đĩa thông gió / Ventilated disc Đĩa thông gió / Ventilated disc Cổ / With
Phanh / Brake	Trước / Front Sau / Rear Phanh tay điện tử / EPB (Electric Parking Brake)		Euro 5, OBD
Tiêu chuẩn khí thải / Emission standard	Ngoài đô thị / Highway Trong đô thị / City	L/100km	9.47(*) 12.55(*) 17.75(*)
NGOẠI THẤT / EXTERIOR			
Vành & lốp xe / Tire & wheel	Loại vành / Tyre Kích thước lốp / Size Lốp dự phòng / Spare tire		Mâm đúc 18 inch / Alloy 18 inch 265/65R18 Như lốp chính / Ground tire
Cụm đèn trước / Headlamp	Đèn chiếu gần- đèn chiếu xa / Lo-beam - Hi-beam Đèn xi nhan tuần tự / Sequential turn Đèn chiếu sáng ban ngày / DRL (Daytime running light) Tự động bật - tắt / Auto light control Hệ thống nhắc nhở đèn sáng / Light remind warning Hệ thống cân bằng góc chiếu / Headlamp leveling system		LED Cổ / With LED Cổ / With Cổ / With Cổ / With Cổ / With Cổ / With
Cụm đèn sau / Rear lamps			LED
Đèn báo phanh trên cao / Highmounted stop lamp			LED
Đèn sương mù / Foglamp	Trước / Front Sau / Rear		LED Cổ / With
Gương chiếu hậu ngoài / Outer mirror	Chức năng điều chỉnh điện / Power adjust Chức năng gấp điện / Power fold Tích hợp đèn báo rẽ / Turn signal lamp Tích hợp đèn chào mừng / Welcome lamp Màu / Color Chức năng tự điều chỉnh khi lùi / Auto reverse Chức năng chống chói tự động / Electrochromic Chức năng sấy gương / Heater		Có (tự động) / With (auto) Cổ / With Cổ / With Cổ / With Cùng màu thân xe / Body color Cổ / With Cổ / With Cổ / With Cổ / With
Gạt mưa / Wiper	Trước / Front Sau / Rear		Tự động / Auto Gián đoạn theo thời gian / Intermittent Cổ / With
Thanh giá nóc / Roof rail			Cổ / With
NỘI THẤT / INTERIOR			
Tay lái / Steering wheel	Loại tay lái / Type Chất liệu / Material		3 chấu / 3 spokes Da ốp gỗ / Leather & wood
Gương chiếu hậu trong xe / Inside rear view mirror	Điều chỉnh / Adjust		Tích hợp chế độ đàm thoại rảnh tay, điều chỉnh âm thanh, MID, điều khiển hành trình thích ứng, cảnh báo lệch làn / Telephone, Audio, MID, ACC, LDA Chỉnh điện 4 hướng / 4-dir & Telescopic adjustable Chống chói tự động / Electrochromic
Cụm đồng hồ / Instrument cluster	Loại đồng hồ / Type Đèn báo chế độ Eco / Eco indicator Chức năng bảo lượng tiêu thụ nhiên liệu / Fuel consumption meter Màn hình hiển thị đa thông tin / MID (Multi information display)		Optitron Cổ / With Cổ / With 7"
GHẾ / SEATING			
Chất liệu bọc ghế / Seat Material			Da cao cấp / Premium leather
Ghế trước / Front seats	Điều chỉnh ghế lái / Driver's seat Điều chỉnh ghế hành khách / Front passenger's seat		Chỉnh điện 10 hướng / 10 way power adjust Chỉnh điện 8 hướng / 8 way power adjust

MÀU NGOẠI THẤT

Xám (1G3)

Đen (202)

Đen (218)

Trắng
ngọc trai (070)

Bạc (1F7)

Đồng (4V8)

Xanh dương
đậm (8X8)

MÀU NỘI THẤT

Đen

Be



(*) Là thông số kỹ thuật dự kiến, sẽ được công bố chính thức sau khi có chứng nhận của Cục Đăng kiểm